

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định việc xét, cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC thuộc tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Quyết định số 43/2010/QĐ-UBND ngày 13/12/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2014.

Căn cứ Quyết định số 54/2015/QĐ-TTg ngày 29 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế về việc cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC ban hành kèm theo Quyết định số 45/2006/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Ngoại vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định việc xét, cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC thuộc tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Quyết định số 43/2010/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, như sau:

1. Điều 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 2. Các trường hợp được xét, cho phép sử dụng thẻ ABTC

1. Doanh nhân đang làm việc tại các doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định thành lập hoặc trực tiếp quản lý:

a) Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc, Tổng công ty;

b) Thành viên Hội đồng thành viên; Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc; Giám đốc, Phó giám đốc các doanh nghiệp, khu công nghiệp, khu kinh tế; Giám đốc, Phó giám đốc các ngân hàng hoặc chi nhánh ngân hàng;

c) Kế toán trưởng, Trưởng phòng, Phó trưởng phòng các doanh nghiệp, khu công nghiệp, khu kinh tế, ngân hàng; Trưởng chi nhánh của doanh nghiệp hoặc chi nhánh ngân hàng.

2. Doanh nhân đang làm việc tại các doanh nghiệp được thành lập và đăng ký hoạt động trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật Việt Nam:

a) Chủ doanh nghiệp tư nhân, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc công ty;

b) Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc hợp tác xã hoặc liên hợp tác xã;

c) Kế toán trưởng, Trưởng phòng trong các doanh nghiệp; Trưởng chi nhánh của các doanh nghiệp và các chức danh tương đương khác.

3. Cán bộ, công chức, viên chức có nhiệm vụ tham dự các hoạt động của APEC:

a) Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có nhiệm vụ tham dự các cuộc họp, hội nghị và các hoạt động về hợp tác, phát triển kinh tế của APEC;

b) Cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh có nhiệm vụ tham dự các cuộc họp, hội nghị, hội thảo và các hoạt động khác của APEC.

4. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có thể đề nghị Bộ Công an xét, cấp thẻ ABTC cho những người không thuộc quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này.”

2. Tiêu đề Khoản 1 Điều 3 được sửa đổi như sau:

“1. Doanh nhân được quy định tại Khoản 1 và 2 Điều 2 của Quy định này có nhu cầu sử dụng thẻ ABTC, nộp 02 bộ hồ sơ tại Sở Ngoại vụ.”

3. Tiêu đề Khoản 2 Điều 3 được sửa đổi như sau:

“2. Đối tượng cán bộ, công chức, viên chức quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 2 của Quy định này có nhu cầu sử dụng thẻ ABTC, nộp 02 bộ hồ sơ tại Sở Ngoại vụ.”

4. Bổ sung Khoản 3, Khoản 4 Điều 3 như sau:

“3. Các trường hợp quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 2 của Quy định này có nhu cầu sử dụng thẻ ABTC, Sở Ngoại vụ tham mưu thông báo đề nghị cấp thẻ ABTC trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 2 của Quy định này có nhu cầu sử dụng thẻ ABTC, Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, tham mưu văn bản trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Bộ trưởng Bộ Công an xét, cấp thẻ ABTC.”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Giám đốc Sở Ngoại vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Các Bộ: Công an, Ngoại giao, Tài chính (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chi Cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh; Báo Kon Tum;
- Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT-TH5 *thh*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đào Xuân Quý